

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày 26 tháng 07 năm 2024

V/v tranh chấp ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Tuyết Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Khuru Liên Dung

2- Bà Dư Thị Út

Thư ký phiên tòa: Ông Trương Minh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Như - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 07 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 241/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 06 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 06 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn: Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1960; địa chỉ: Số S, khóm E, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.*

2. *Bị đơn: Bà Trần Kim H, sinh năm 1963; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số N, khóm N, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu; nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số N, khóm N, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.*

Ông T, bà H vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày ngày 17/05/2024 và các lời khai trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T trình bày:

Về hôn nhân: Từ tháng 02/1987, ông T và bà Trần Kim H tự chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu ông T và bà H sống chung hạnh phúc. Đến năm 2008 hai ông bà phát sinh mâu thuẫn, ông và bà H đã sống ly thân với nhau từ năm 2008. Năm 2017, bà H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức, ông không liên lạc được với bà H và ông cũng không biết bà H hiện đang ở đâu, làm gì. Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên bố bà H mất tích theo quyết định số 04/2024/QĐDS-ST ngày 19/4/2024. Nay ông T yêu cầu Tòa án

giải quyết cho ông ly hôn với bà H.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, ông và bà H có một con chung là chị Nguyễn Thị Loan N, sinh năm 1990. Con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nuôi dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nợ chung và cũng không có tài sản chung nên ông không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bà Trần Kim H đã mất tích nên không ghi nhận ý kiến của bà H được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Thành phần Hội đồng xét xử đúng quy định không thuộc trường hợp phải thay đổi ai. Việc chấp hành pháp luật của đương sự, nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn bà Trần Kim H đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nên Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà H là đúng quy định của pháp luật. Về thủ tục tố tụng dân sự Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Tháng 02/1987, ông Nguyễn Hồng T và bà Trần Kim H tự chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a mục 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: *“Trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý và giải quyết theo quy định về Luật hôn nhân và gia đình năm 2000”*, quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H được xác định là hôn nhân thực tế, hợp pháp. Năm 2017 bà H bỏ nhà đi biệt tích cho đến nay không có tin tức. Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên bố bà H mất tích theo quyết định số 04/2024/QĐDS-ST ngày 19/4/2024 nên căn theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hồng T đối với bà Trần Kim H.

Về con chung: Trong quá trình sống chung, ông và bà H có một con chung là Nguyễn Thị Loan N, sinh năm 1990. Vì con chung đã trưởng thành nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T là người cao tuổi và có đơn yêu cầu được miễn án phí nên không phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn là ông Nguyễn Hồng T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Trần Kim H nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Bị đơn bà Trần Kim H có nơi cư trú cuối cùng là số N, khóm N, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; nguyên đơn ông Nguyễn Hồng T có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T.

- Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Năm 1987, ông Nguyễn Hồng T và bà Trần Kim H tự chung sống với nhau như vợ chồng, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Căn cứ điểm a mục 3 Nghị Quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội quy định: “*Trường hợp quan hệ vợ chồng được xác lập trước ngày 03/01/1987, ngày Luật hôn nhân và gia đình năm 1986 có hiệu lực mà chưa đăng ký kết hôn thì được khuyến khích đăng ký kết hôn; trong trường hợp có yêu cầu ly hôn thì được Tòa án thụ lý và giải quyết theo quy định về Luật hôn nhân và gia đình năm 2000*”. Xét thấy, ông T và bà H kết hôn trước thời điểm ngày 03/01/1987, vợ chồng chung sống với nhau và có một con chung nên được xác định đây là hôn nhân thực tế, được pháp luật bảo vệ. Nay ông T yêu cầu ly hôn với bà H, Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã tuyên bố bà H mất tích theo quyết định số 04/2024/QĐDS-ST ngày 19/4/2024 nên Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hồng T đối với bà Trần Kim H.

[2] Về con chung: Có một con chung là Nguyễn Thị Loan N, sinh năm 1990. Vì con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T thuộc trường hợp người cao tuổi theo quy định của Luật Người cao tuổi, có đơn đề nghị miễn nộp án phí nên Hội đồng xét xử miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm đối với ông T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Hồng T đối với bà Trần Kim H.

2. Về con chung: Ông Nguyễn Hồng T và bà Trần Kim H có một con chung là chị Nguyễn Thị Loan N, sinh năm 1990. Con chung đã trưởng thành, không bị nhược điểm về tinh thần, thể chất nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Hồng T được miễn án phí nên không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND thành Tp. Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS.

Lâm Thị Tuyết Anh